

Số: /TB-HĐTS

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển và quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức và các tổ hợp môn xét tuyển cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026

Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDĐH, ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Công văn số 4228/BGDĐT-GDĐH, ngày 06/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2026, điểm học tập bậc trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT, ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-CĐSP, ngày 24/3/2026 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Quảng Trị ban hành Quy chế Tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị thông báo mức điểm nhận hồ sơ và quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức và các tổ hợp môn xét tuyển Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 như sau:

I. Mức điểm nhận hồ sơ:

- Đối với môn văn hóa (Ngữ văn hoặc Toán):

+ Phương thức 405 (Sử dụng kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu để xét tuyển): Thí sinh phải đảm bảo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định. Cụ thể môn Ngữ văn (hoặc Toán) +1/3 điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt từ 5,67 điểm trở lên;

+ Phương thức 406 (Sử dụng kết quả học tập lớp 12 THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển): Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá từ mức Khá trở lên mới đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo phương thức này.

- Đối với các môn năng khiếu: Tối thiểu đạt 5,5 điểm/môn.

- Tổng điểm xét tuyển (đối với phương thức 406, tổng điểm xét tuyển là điểm sau khi quy đổi tương đương): phải đạt từ 17 điểm trở lên.

II. Cách quy đổi tương đương để xác định điểm xét tuyển:

1. Nguyên tắc thực hiện quy đổi tương đương

1.1. Không quy đổi điểm thi năng khiếu (NK1, NK2) do các tổ hợp/phương thức xét tuyển đều sử dụng chung kết quả hai môn năng khiếu.

1.2. Trường chỉ thực hiện quy đổi trực tiếp giữa điểm học bạ và điểm thi của cùng một môn; không thực hiện quy đổi gián tiếp giữa các tổ hợp hoặc giữa các phương thức xét tuyển.

1.3. Việc quy đổi chỉ nhằm mục đích đưa điểm xét tuyển của hai phương thức về cùng một mặt bằng thống kê để bảo đảm công bằng giữa các thí sinh, không nhằm dự đoán điểm thi thực tế của từng thí sinh.

1.4. Kết quả quy đổi được làm tròn đến hai chữ số thập phân; trường hợp kết quả tính toán nhỏ hơn 0 hoặc lớn hơn 10 thì lấy giá trị chặn tương ứng là 0 hoặc 10.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp quy đổi

2.1. Cơ sở dữ liệu: Trường sử dụng số liệu thống kê tại Phụ lục III kèm theo Công văn số 4228/BGDĐT-GDĐH (điểm trung bình, trung vị, độ lệch chuẩn, độ lệch tuyệt đối trung vị của điểm học tập các lớp 10, 11, 12 và điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Toán, Ngữ văn trên phạm vi toàn quốc) làm cơ sở xây dựng công thức quy đổi.

2.2. Phương pháp: Trường áp dụng phương pháp quy đổi tuyển tính theo điểm chuẩn hóa (z-score/linear equating theo trung bình - độ lệch chuẩn) - phương pháp phổ biến trong đo lường - đánh giá giáo dục, phù hợp khi chỉ có số liệu thống kê tổng hợp (không có dữ liệu cặp đôi học bạ - điểm thi của từng thí sinh) của hai phân phối điểm cần quy đổi.

$$\text{Điểm}_{\text{quy đổi}} = TB_{\text{thi}} + \frac{\text{Điểm}_{\text{học bạ}} - TB_{\text{học bạ}}}{SD_{\text{học bạ}}} \times SD_{\text{thi}}$$

Trong đó:

- $\text{Điểm}_{\text{quy đổi}}$ là điểm của một môn sau khi quy đổi tương đương giữa điểm học bạ với điểm thi.

- $\text{Điểm}_{\text{học bạ}}$ là điểm trung bình học bạ lớp 10, 11, 12 của thí sinh của môn đó.

- TB_{thi} là điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT toàn quốc năm 2026 của môn đó.

- $TB_{\text{học bạ}}$ là điểm trung bình học bạ toàn quốc năm 2026 của môn đó.

- $SD_{\text{học bạ}}$ là độ lệch chuẩn của điểm học bạ toàn quốc năm 2026 của môn đó.

- SD_{thi} là độ lệch chuẩn của điểm thi toàn quốc năm 2026 của môn đó.

3. Công thức áp dụng cụ thể

3.1. Điểm quy đổi môn Toán: ($TB_{\text{thi}}=5,65$; $SD_{\text{thi}}=1,89$; $TB_{\text{học bạ}}=7,30$; $SD_{\text{học bạ}}=1,30$)

$$\text{Toán}_{\text{quy đổi}} = 5,65 + \frac{HB_{\text{Toán}} - 7,30}{1,3} \times 1,89$$

Công thức rút gọn:

$$\text{Toán}_{\text{quy đổi}} = 1,454 \times HB_{\text{Toán}} - 4,958$$

Trong đó: $HB_{\text{Toán}}$ là điểm trung bình môn Toán ba năm THPT của một thí sinh cần quy đổi.

3.2. Điểm quy đổi môn Ngữ Văn: ($TB_{\text{thi}}=6,5$; $SD_{\text{thi}}=1,32$; $TB_{\text{học bạ}}=7,33$; $SD_{\text{học bạ}}=1,0$)

$$\text{Ngữ văn}_{\text{quy đổi}} = 6,5 + \frac{HB_{\text{Ngữ văn}} - 7,33}{1,0} \times 1,32$$

Công thức rút gọn:

$$\text{Ngữ văn}_{\text{quy đổi}} = 1,316 \times HB_{\text{Ngữ văn}} - 3,143$$

Trong đó, $HB_{\text{Ngữ văn}}$ là điểm trung bình môn Ngữ văn ba năm THPT của một thí sinh cần quy đổi.

4. Công thức điểm xét tuyển sau quy đổi

- Phương thức 405:

+ Tổ hợp M09: Điểm xét tuyển = Điểm Toán_{thi TN} + NK1 + NK2 + Điểm ưu tiên

+ Tổ hợp M01: Điểm xét tuyển = Điểm Ngữ văn_{thi TN} + NK1 + NK2 + Điểm ưu tiên

- Phương thức 406:

+ Tổ hợp M09: Điểm xét tuyển = Điểm Toán_{quy đổi} + NK1 + NK2 + Điểm ưu tiên

+ Tổ hợp M01: Điểm xét tuyển = Điểm Ngữ văn_{quy đổi} + NK1 + NK2 + Điểm ưu tiên

Trường sử dụng điểm xét tuyển cao nhất mà thí sinh đạt được trong tất cả các phương thức và tổ hợp đăng ký hợp lệ để xét tuyển.

III. Ví dụ minh họa

Thí sinh A có điểm thi Đọc diễn cảm – Kể chuyện: 6,5; Hát: 6,5; điểm ưu tiên 0,75 và điểm môn Toán, Ngữ văn như bảng. Điểm xét tuyển của thí sinh A được tính như sau:

Phương thức	Điểm gốc	Điểm quy đổi	Điểm xét tuyển	Điểm dùng để xét tuyển
405	Toán: 7,0	Toán: 7,0	$7,0+6,5+6,5+0,75=20,75$	21,14 (Điểm cao nhất trong tất cả các điểm xét tuyển)
	Ngữ văn: 7,0	Ngữ văn: 7,0	$7,0+6,5+6,5+0,75=20,75$	
406	Toán: 8,0	Toán _{quy đổi} : $1,454 \times 8,0 - 4,958 = 6,67$	$6,67+6,5+6,5+0,75=20,42$	
	Ngữ văn: 8,0	Ngữ văn _{quy đổi} : $1,316 \times 8,0 - 3,143 = 7,39$	$7,39+6,5+6,5+0,75=21,14$	

Trường CDSP Quảng Trị thông báo để các thí sinh được biết, HĐTS căn cứ nội dung thông báo này để tổ chức xét tuyển theo quy định.

Mọi thông tin xin liên hệ:

Phòng Đào tạo – Khảo thí, trường CDSP Quảng Trị.

Điện thoại: 0233.3584.741; 0233.3580.406.

Website: <http://www.qttc.edu.vn/tuyensinh/>

Địa chỉ: Km3, Quốc lộ 9, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển sinh;
- Ban Thư ký TS;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT- KT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

PGS.TS. Trương Đình Thăng